

Số: 720 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, hệ chính quy khóa
2014-2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-ĐHTDM ngày 8 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-ĐHTDM ngày 01 tháng 04 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra cho học viên cao học, sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên đào tạo theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ và tin học cho tất cả sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, thường xuyên năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng, hệ chính quy cho 660 (Sáu trăm sáu mươi) sinh viên của Trường Đại học Thủ Dầu Một, cụ thể:

- Ngành Giáo dục Mầm non:	88 sinh viên
- Ngành Giáo dục Tiểu học:	127 sinh viên
- Ngành Sư phạm Toán học:	104 sinh viên
- Ngành Sư phạm Vật lý:	57 sinh viên
- Ngành Sư phạm Sinh học:	61 sinh viên
- Ngành Sư phạm Địa lý:	71 sinh viên
- Ngành Sư phạm Tiếng Anh:	75 sinh viên
- Ngành Kế toán:	49 sinh viên

- Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử: 4 sinh viên
- Ngành Công tác Xã hội: 24 sinh viên

(Kèm theo danh sách)

Điều 2. Trường Phòng Đào tạo Đại học, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *M*

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Sở GD&ĐT tỉnh BD;
- Lưu: VT, phòng HC,ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiên



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Giáo dục Mầm non (C14MN03)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402010112	Đặng Thị Ngọc Lâm	09/09/1996	Nữ	Thành phố Pleiku, Gia Lai	7.00	Khá	CB
2	1411402010113	Nguyễn Thị Minh Khánh	02/09/1995	Nữ	Thành phố Pleiku, Gia Lai	7.52	Khá	CB
3	1411402010114	Huỳnh Thị Hoa	17/07/1994	Nữ	Huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	7.55	Khá	CB
4	1411402010115	Nguyễn Thị Thúy Hằng	22/04/1996	Nữ	Xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	7.59	Khá	CB
5	1411402010118	Phạm Thị Huỳnh Như	29/08/1996	Nữ	Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	7.16	Khá	CB
6	1411402010120	Phạm Thị Thanh Huyền	16/01/1996	Nữ	Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng	7.31	Khá	
7	1411402010121	Phạm Thị Trang	20/02/1996	Nữ	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	7.15	Khá	CB
8	1411402010124	Võ Thị Kim Liên	20/09/1996	Nữ	xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	7.16	Khá	CB
9	1411402010126	Trần Thị Hồng Mỹ	21/02/1996	Nữ	xóm 30, đội 3, thôn Nga Mân, xã Phò Cường, Huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi	7.64	Khá	CB
10	1411402010127	Kiều Thị Thúy Nhiên	01/09/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.79	Khá	CB
11	1411402010128	Trương Thị Yến Nhi	05/01/1996	Nữ	Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	7.43	Khá	CB
12	1411402010129	Phạm Thị Lệ	30/01/1996	Nữ	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	7.28	Khá	CB
13	1411402010131	Bùi Thị Ánh Ngân	17/12/1996	Nữ	Huyện Chư Păh, Gia Lai	7.21	Khá	CB
14	1411402010132	Nguyễn Thị Thảo Uyên	18/07/1996	Nữ	Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	7.18	Khá	CB
15	1411402010133	Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/05/1996	Nữ	Huyện Đak Đoa, Gia Lai	7.43	Khá	CB
16	1411402010134	Võ Thị Phương Thủy	20/04/1996	Nữ	Thị xã An Nhơn, Bình Định	7.14	Khá	
17	1411402010135	Nguyễn Thị Oanh	18/05/1995	Nữ	Nga sơn, Thanh Hóa	8.26	Giỏi	CB
18	1411402010136	Trần Thị Huyền Năng	13/12/1996	Nữ	Huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận	7.68	Khá	CB
19	1411402010142	Nguyễn Thị Ngọc Bích	24/08/1996	Nữ	Xóm 5, thôn Cự Tài 2, Xã Hoài Phú, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định	7.50	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Giáo dục Mầm non (C14MN03)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1411402010149	Nguyễn Thị Kiều Vương	24/10/1996	Nữ	Huyện Hàm Tân, Bình Thuận	6.94	Trung Bình Khá	CB
21	1411402010154	Hoàng Thị Linh	02/03/1996	Nữ	Huyện KBang, Gia Lai	6.84	Trung Bình Khá	
22	1411402010158	Trần Thị Cẩm Tú	13/09/1996	Nữ	Tp.HCM	7.10	Khá	
23	1411402010159	Nguyễn Thị Mãi	26/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.37	Khá	CB
24	1411402010160	Trần Thị Ngọc Hân	20/02/1994	Nữ	Tiền Giang	7.27	Khá	CB
25	1411402010161	Ngô Thị Hạnh Uyên	22/02/1996	Nữ	Huyện Ea H Leo, Đắk Lắk	7.38	Khá	CB
26	1411402010163	Xa Thị Bích Diễm	20/02/1995	Nữ	Quảng Ngãi	7.05	Khá	CB
27	1411402010164	Phạm Thị Thu Hiền	25/09/1995	Nữ	Quảng Ngãi	7.56	Khá	CB
28	1411402010165	Đặng Thị Thùy Trang	16/03/1995	Nữ	Huyện Quảng Trạch, Quảng Bình	7.39	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.57
Khá	25	89.29
Trung Bình Khá	2	7.14
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Giáo dục Mầm non (C14MN02)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402010052	Trần Thị Anh Thư	20/02/1996	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	7.38	Khá	CB
2	1411402010055	Đỗ Quỳnh Trâm	22/09/1996	Nữ	Cần Thơ	7.49	Khá	CB
3	1411402010057	Võ Thị Huyền	07/11/1996	Nữ	Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	7.03	Khá	
4	1411402010058	Trương Thị Thủy Tiên	14/10/1996	Nữ	Huyện Mang Thít, Vĩnh Long	7.31	Khá	CB
5	1411402010060	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	05/09/1996	Nữ	Huyện Đức Hoà, Long An	7.72	Khá	CB
6	1411402010061	Nguyễn Thị Ngọc Lựu	20/02/1996	Nữ	Thôn 4, Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	6.98	Trung Bình Khá	CB
7	1411402010065	Nguyễn Thị Thúy Hồng	01/08/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.30	Khá	CB
8	1411402010068	Lê Thị Thanh Hằng	07/08/1995	Nữ	Đức Phú, Tánh Linh, Bình Thuận	7.55	Khá	CB
9	1411402010070	Phan Thị Mỹ Hào	20/11/1996	Nữ	thôn đồng tâm 1- xã iadin- đức cơ- gia lai	7.69	Khá	CB
10	1411402010072	Lưu Hoàng Duyên	04/12/1996	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	7.61	Khá	CB
11	1411402010075	Trần Nguyệt Thư	08/10/1996	Nữ	Huyện Đức Hoà, Long An	7.97	Khá	CB
12	1411402010076	Nguyễn Thị Mỹ Cảnh	06/05/1996	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	7.24	Khá	CB
13	1411402010079	Trần Thị Kim Huyền	04/09/1996	Nữ	Huyện Tân Hiệp, Kiên Giang	7.74	Khá	CB
14	1411402010080	Ngô Thị Cẩm Duyên	12/10/1995	Nữ	Thành phố Rạch Giá, Kiên Giang	7.54	Khá	CB
15	1411402010081	Hoàng Thị Mỹ Lan	01/12/1995	Nữ	Huyện Tân Hiệp, Kiên Giang	7.61	Khá	CB
16	1411402010082	Mạc Thị Ánh	20/03/1996	Nữ	Hải Dương	7.18	Khá	CB
17	1411402010086	Phan Thị Kim Tuyến	02/06/1996	Nữ	An Nhơn - Bình Định	7.25	Khá	CB
18	1411402010087	Huỳnh Thị Thúy Trang	26/10/1995	Nữ	Huyện Đắk Nông, Đắk Lắk (cũ). Nay là Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông	7.58	Khá	CB
19	1411402010089	Lê Thị Kim Thoa	16/04/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.03	Khá	CB
20	1411402010092	Phạm Thị Mỹ Ly	03/02/1996	Nữ	Xã Nghĩa Hà, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	7.55	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Giáo dục Mầm non (C14MN02)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1411402010093	Ngô Thị Thủy Tiên	20/06/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.32	Khá	CB
22	1411402010098	Nguyễn Tường Vy	16/04/1996	Nữ	Huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	6.70	Trung Bình Khá	CB
23	1411402010099	Vũ Thị Huyền Thanh	09/10/1996	Nữ	Huyện Cư Jút, Đắk Nông	6.61	Trung Bình Khá	
24	1411402010100	Phạm Ái Ngân	17/10/1996	Nữ	Bình Định	7.18	Khá	CB
25	1411402010101	Trần Thị Hồng	12/04/1996	Nữ	Quảng Bình	6.70	Trung Bình Khá	
26	1411402010102	Nguyễn Thị Mơ	20/12/1996	Nữ	Huyện Ia Grai, Gia Lai	6.93	Trung Bình Khá	CB
27	1411402010103	Nguyễn Trần Thị Nhi	02/05/1996	Nữ	Huyện Tuy Phong, Bình Thuận	7.14	Khá	CB
28	1411402010104	Trần Thị Thu Yến	26/02/1996	Nữ	Huyện Vạn Ninh, Khánh Hoà	7.09	Khá	CB
29	1411402010109	Nguyễn Thị Cẩm	29/01/1996	Nữ	Huyện Ea H Leo, Đắk Lắk	6.42	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	23	79.31
Trung Bình Khá	6	20.69
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Giáo dục Mầm non (C14MN01)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402010003	Đỗ Thị Tuấn Anh	26/01/1994	Nữ	Huyện Bảo Yên, Lào Cai	6.88	Trung Bình Khá	
2	1411402010004	Nguyễn Quế Anh	26/12/1995	Nữ	Bình Dương	7.07	Khá	CB
3	1411402010006	Đoàn Nguyễn Xuân Cẩm	17/10/1995	Nữ	Thị xã Dĩ An, Bình Dương	6.64	Trung Bình Khá	
4	1411402010007	Võ Thị Thùy Dương	04/11/1994	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.23	Khá	CB
5	1411402010008	Nguyễn Thị Kim Dung	24/02/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.06	Khá	CB
6	1411402010009	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	21/02/1995	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	
7	1411402010010	Phan Thị Bích Giang	11/12/1992	Nữ	Sông Bé	7.44	Khá	CB
8	1411402010011	Cao Thị Hương	19/08/1995	Nữ	Nho Quan, Ninh Bình	7.78	Khá	CB
9	1411402010012	Trần Lê Diễm Hương	24/12/1993	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	
10	1411402010016	Võ Thị Ngọc Huyền	16/11/1996	Nữ	Đồng Phú, Sông Bé	7.07	Khá	CB
11	1411402010017	Mai Thúy Kiều	20/11/1993	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.00	Khá	CB
12	1411402010019	Võ Thị Liên	10/11/1992	Nữ	Đồng Phú - Sông Bé	7.07	Khá	CB
13	1411402010021	Ngô Thị Thanh Loan	06/05/1995	Nữ	Xã Lạc An	7.52	Khá	CB
14	1411402010022	Nguyễn Thị Mai Loan	08/05/1994	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.02	Khá	CB
15	1411402010023	Phạm Thị Cẩm Loan	09/04/1996	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
16	1411402010025	Đỗ Thị Bích Ngọc	24/11/1996	Nữ	Lộc Ngai- Bảo Lâm, Lâm Đồng	6.87	Trung Bình Khá	CB
17	1411402010027	Phạm Thị Phụng	12/02/1996	Nữ	thị trấn Bình, Nông Cống, Thanh Hóa	7.24	Khá	
18	1411402010028	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/09/1989	Nữ	Định Thành, Dầu Tiếng	7.32	Khá	CB
19	1411402010031	Lê Thị Thúy	26/12/1991	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.46	Khá	CB
20	1411402010034	Tổng Thị Thùy Trinh	13/10/1994	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.23	Khá	
21	1411402010035	Trần Thuý Thuý	02/04/1996	Nữ	Bến Lức Long An	7.20	Khá	CB
22	1411402010036	Nguyễn Thị Tuyết	20/08/1995	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.05	Khá	CB
23	1411402010037	Lê Thị Vân	10/11/1996	Nữ	Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	6.87	Trung Bình Khá	
24	1411402010042	Bùi Thị Trang	10/07/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.06	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Giáo dục Mầm non (C14MN01)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
25	1411402010043	Nguyễn Thị Thu Trang	08/11/1996	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.82	Trung Bình Khá	CB
26	1411402010044	Nguyễn Thị Kim Diễm	02/03/1996	Nữ	Thị xã An Nhơn, Bình Định	7.25	Khá	CB
27	1411402010045	Dương Thị Quý	22/10/1996	Nữ	Bắc Giang	6.79	Trung Bình Khá	CB
28	1411402010046	Ngô Ngọc Phương Loan	14/03/1996	Nữ	Huyện Hàm Tân, Bình Thuận	7.57	Khá	CB
29	1411402010048	Nguyễn Thảo Vy	15/09/1996	Nữ	Thành phố Nha Trang, Khánh Hoà	7.08	Khá	CB
30	1411402010049	Lê Hoàng Anh Thư	28/11/1996	Nữ	Huyện Tuy Phong, Bình Thuận	7.17	Khá	CB
31	1411402010050	Nguyễn Nữ Hồng Ngọc	26/09/1996	Nữ	Lương Cách-Hệ Hải-Ninh Hải -Ninh Thuận	7.75	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 31 sinh viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	22	70.97
Trung Bình Khá	9	29.03
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Giáo dục Tiểu học (C14TH01)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402020002	Nguyễn Thị Trâm Anh	17/07/1995	Nữ	BV. Từ Dũ	7.45	Khá	CB
2	1411402020003	Vương Ngọc Anh	21/03/1996	Nữ	Sông Bé	6.67	Trung Bình Khá	CB
3	1411402020005	Nguyễn Hồ Phương Chi	24/03/1995	Nữ	Sông Bé	7.25	Khá	CB
4	1411402020006	Hồ Thị Thùy Dương	13/12/1996	Nữ	Huyện Châu Thành, Tây Ninh	6.78	Trung Bình Khá	CB
5	1411402020007	Nguyễn Công Dương	13/05/1990	Nam	Sông Bé	6.46	Trung Bình Khá	
6	1411402020009	Nguyễn Thị Dung	06/10/1995	Nữ	Huyện Thạnh Chương, Nghệ An	7.11	Khá	
7	1411402020010	Lưu Thị Mỹ Duyên	13/02/1995	Nữ	Sông Bé	7.31	Khá	CB
8	1411402020012	Trần Huỳnh Hương Duyên	12/10/1995	Nữ	Sông Bé	7.63	Khá	CB
9	1411402020013	Hoàng Thị Thu Hằng	10/10/1994	Nữ	Bình Phước	7.50	Khá	CB
10	1411402020014	Huỳnh Thị Ngọc Hân	29/08/1995	Nữ	Hàm Thạnh - Hàm Thuận Nam - Bình Thuận	6.64	Trung Bình Khá	CB
11	1411402020015	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	28/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.18	Khá	CB
12	1411402020016	Trần Thị Thu Hương	10/12/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.96	Trung Bình Khá	CB
13	1411402020019	Nguyễn Thị Bích Hạnh	05/01/1992	Nữ	Sông Bé	8.91	Giỏi	CB
14	1411402020020	Bùi Đức Hùng	08/04/1996	Nam	Thôn Văn minh - X. Gia viễn - H. Cát tiên - T. Lâm đồng	6.18	Trung Bình Khá	CB
15	1411402020021	Đinh Thị Hoài	25/01/1995	Nữ	Sông Bé	7.21	Khá	CB
16	1411402020022	Nguyễn Thị Hoài	14/02/1995	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.45	Trung Bình Khá	CB
17	1411402020023	Huỳnh Huy Hoàng	08/08/1994	Nữ	xã Tân Đông Hiệp, Thuận An, Sông Bé	7.39	Khá	CB
18	1411402020025	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	10/09/1996	Nữ	Ấp 4a xã Khánh Bình	7.56	Khá	CB
19	1411402020027	Võ Thị Mỹ Huệ	01/08/1995	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	7.06	Khá	CB
20	1411402020029	Nguyễn Thị Kim Khánh	16/01/1995	Nữ	Sông Bé	7.11	Khá	CB
21	1411402020030	Huỳnh Thị Lan	08/05/1995	Nữ	Sông Bé	7.00	Khá	CB
22	1411402020032	Hoàng Mỹ Linh	11/03/1995	Nữ	Bình Thuận	7.44	Khá	CB
23	1411402020033	Ka Loan	02/01/1995	Nữ	Lâm Đồng	6.64	Trung Bình Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ Giáo dục Tiểu học (C14TH01)		Ngành: Giáo dục Tiểu học		Bậc: Cao Đẳng		Hệ: Chính Quy		Niên khóa: 2014-2017
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1411402020035	Phan Thị Mai	20/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.12	Khá	CB
25	1411402020036	Phạm Quang Minh	02/12/1996	Nam	Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
26	1411402020037	Dương Thị Ngọc Mỹ	09/09/1995	Nữ	Sông Bé	7.89	Khá	CB
27	1411402020039	Mai Thị Hồng Ngân	01/12/1996	Nữ	Huyện Cư Mgar, Đắk Lắk	7.25	Khá	CB
28	1411402020040	Lê Thị Thu Nga	14/11/1993	Nữ	Tp.HCM	7.69	Khá	CB
29	1411402020041	Vũ Thị Ánh Ngọc	20/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.24	Khá	CB
30	1411402020042	Nguyễn Thị Xuân Như	18/09/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.08	Khá	CB
31	1411402020043	Dương Thị Yến Nhi	15/08/1995	Nữ	Đồng Nai	7.00	Khá	CB
32	1411402020044	Lương Thị Thùy Nhi	02/06/1996	Nữ	Ấp 4, xã Thừa Đức, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	7.03	Khá	CB
33	1411402020045	Lê Thị Cẩm Nhung	26/11/1995	Nữ	Nghệ An	7.19	Khá	CB
34	1411402020047	Nguyễn Thị Ry Ny	21/10/1995	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
35	1411402020048	Nguyễn Thị Kiều Oanh	09/11/1995	Nữ	Bảo Lộc - Lâm Đồng	7.76	Khá	CB
36	1411402020052	Phan Thị Thảo	26/01/1994	Nữ	Nghệ An	6.98	Trung Bình Khá	CB
37	1411402020053	Võ Thị Kim Thảo	07/03/1995	Nữ	TP.HCM	7.69	Khá	CB
38	1411402020054	Nguyễn Thanh Thanh	19/12/1995	Nữ	Sông Bé	7.50	Khá	CB
39	1411402020055	Đào Thị Hoàng Thi	14/02/1995	Nữ	Sông Bé	7.01	Khá	CB
40	1411402020056	Nguyễn Thị Thu Thùy	24/08/1995	Nữ	Sông Bé	7.62	Khá	CB
41	1411402020058	Trần Thị Cẩm Thu	06/11/1995	Nữ	Tây Ninh	7.07	Khá	CB
42	1411402020060	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	1995	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.07	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ Giáo dục Tiểu học (C14TH01)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 42 sinh viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.38
Khá	31	73.81
Trung Bình Khá	10	23.81
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Giáo dục Tiểu học (C14TH02)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1311402020116	Phạm Đặng Huỳnh Như	25/10/1995	Nữ	Đồng Nai	7.33	Khá	CB
2	1411402020061	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	19/12/1996	Nữ	Xã Phước Hoà, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	7.49	Khá	CB
3	1411402020064	Nguyễn Thanh Trà	07/07/1996	Nữ	Trạm y tế Phước Vĩnh	7.41	Khá	CB
4	1411402020065	Cao Thị Huyền Trang	07/10/1994	Nữ	Thanh Hóa	7.01	Khá	CB
5	1411402020066	Hoàng Mai Trinh	09/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.72	Trung Bình Khá	CB
6	1411402020067	Nguyễn Thị Hạnh Trinh	1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.39	Khá	CB
7	1411402020070	Phạm Quang Tuyền	05/01/1994	Nam	Sông Bé	7.12	Khá	CB
8	1411402020073	Nghiêm Thanh Thủy Vy	05/08/1995	Nữ	Bệnh viện Nhân dân Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh	7.11	Khá	CB
9	1411402020075	Nguyễn Thị Thanh Ý	29/01/1996	Nữ	Đồng Nai	7.29	Khá	CB
10	1411402020076	Nguyễn Thị Yến	04/10/1996	Nữ	Huyện Kiến Thụy, Hải Phòng	6.64	Trung Bình Khá	CB
11	1411402020078	Vương Hải Yến	24/10/1995	Nữ	Đồng Ất, Chí Thảo, Quảng Uyên, Cao Bằng	7.15	Khá	CB
12	1411402020079	Võ Thị Hoàng Yến	27/08/1996	Nữ	Sông Bé	6.99	Trung Bình Khá	CB
13	1411402020082	Nguyễn Thị Hồ Như	16/08/1996	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	8.18	Giỏi	CB
14	1411402020083	Trần Ngọc Nương	19/10/1995	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.83	Khá	CB
15	1411402020084	Đoàn Anh Tấn	30/09/1996	Nam	Bình Dương	7.78	Khá	CB
16	1411402020085	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	10/06/1996	Nữ	Bệnh Viện Tỉnh Sông Bé	7.21	Khá	CB
17	1411402020087	Nguyễn Phương Bảo Ngân	03/02/1995	Nữ	Tp.HCM	7.11	Khá	CB
18	1411402020090	Lê Thị Ngọc Ánh	27/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.28	Khá	CB
19	1411402020091	Nguyễn Thị Bích Ngân	09/06/1996	Nữ	xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé	7.27	Khá	CB
20	1411402020094	Nguyễn Ngọc Thùy Thanh	07/08/1996	Nữ	Ngọc Đức, Xuân Hiệp	7.44	Khá	CB
21	1411402020095	Hồ Thị Thanh Thảo	12/01/1996	Nữ	Bệnh viện phụ sản - TP. HCM	7.48	Khá	CB
22	1411402020096	Đặng Trần Diễm Trinh	13/04/1996	Nữ	bệnh viện huyện Thuận An	7.51	Khá	CB
23	1411402020097	Trần Trương Phụng	26/07/1995	Nữ	Bệnh viện Thuận An	7.21	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Giáo dục Tiểu học (C14TH02)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1411402020098	Huỳnh Thanh Tâm	25/06/1996	Nam	Thuận An, Bình Dương	7.17	Khá	CB
25	1411402020099	Lê Nguyễn Minh Phúc	05/08/1996	Nữ	Tương Bình Hiệp, Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.92	Khá	CB
26	1411402020100	Nguyễn Thị Phương Nhi	20/09/1996	Nữ	Bệnh Viện Đa Khoa - Tỉnh Bình Dương	7.54	Khá	CB
27	1411402020101	Phạm Thị Thu Thảo	26/05/1996	Nữ	Bình Thuận	7.35	Khá	CB
28	1411402020104	Trần Thị Mỹ Hạnh	09/09/1996	Nữ	An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương	7.17	Khá	CB
29	1411402020109	Nguyễn Hải Bình	23/07/1996	Nữ	Dĩ an	7.51	Khá	CB
30	1411402020110	Nguyễn Thị Như Tiên	16/08/1988	Nữ	Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội	7.86	Khá	CB
31	1411402020111	Lưu Anh Đào	02/12/1995	Nữ	Xã Minh Thạnh - Huyện Dầu Tiếng - Tỉnh Bình Dương	7.76	Khá	CB
32	1411402020112	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/05/1996	Nữ	Huyện Đức Hoà, Long An	7.59	Khá	CB
33	1411402020113	Bùi Thị Phương	28/06/1996	Nữ	Cư Jút - Đắk Lắk	7.68	Khá	CB
34	1411402020115	Trần Tú Quyên	20/12/1996	Nữ	Huyện Bình Long, Bình Phước	7.29	Khá	CB
35	1411402020116	Nguyễn Thị Kim Hường	06/12/1996	Nữ	EaKtur- Krông Ana - Đắk Lắk	7.08	Khá	CB
36	1411402020119	Trần Thị Hiền	14/12/1996	Nữ	Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình	7.55	Khá	CB
37	1411402020121	Lê Diễm Hà	30/11/1996	Nữ	TT Y tế huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.18	Khá	CB
38	1411402020122	Nguyễn Như Tuyền	24/01/1996	Nữ	Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	7.64	Khá	CB
39	1411402020124	Vũ Thị Thơm	28/10/1996	Nữ	Huyện Hải Hậu, Nam Định	7.45	Khá	CB
40	1411402020125	Nguyễn Thị Thu Thảo	21/11/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.66	Khá	CB

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Giáo dục Tiểu học (C14TH02)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 40 sinh viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.5
Khá	36	90
Trung Bình Khá	3	7.5
Trung Bình	0	0





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Giáo dục Tiểu học (C14TH03)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402020126	Vũ Y Nguyên	17/06/1995	Nữ	Huyện Đức Huệ, Long An	7.65	Khá	CB
2	1411402020129	Nguyễn Thúy Bình	21/03/1996	Nữ	TPHCM	7.25	Khá	CB
3	1411402020130	Trần Thị Hà Thanh	25/11/1995	Nữ	Bình Dương	7.26	Khá	CB
4	1411402020131	Võ Thị Hoài Thư	12/09/1995	Nữ	Bình Định	7.39	Khá	CB
5	1411402020132	Lê Thúy An	29/12/1996	Nữ	Huyện Hớn Quản, Bình Phước	7.65	Khá	CB
6	1411402020133	Phạm Thị Thu Hằng	06/11/1995	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	7.32	Khá	CB
7	1411402020139	Nguyễn Võ Hồng Trang	19/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.19	Khá	CB
8	1411402020140	Lê Thị Phúc Hậu	12/01/1996	Nữ	Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	7.29	Khá	CB
9	1411402020142	Nguyễn Thị Liên	19/07/1995	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	7.45	Khá	CB
10	1411402020146	Phạm Thị Hồng Gấm	06/07/1996	Nữ	Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	7.18	Khá	CB
11	1411402020148	Hà Thị Sinh	10/09/1996	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	6.75	Trung Bình Khá	CB
12	1411402020149	Hoàng Thị Nguyệt	13/09/1995	Nữ	Xã Quảng Thủy, Huyện Quảng Trạch, Quảng Bình	7.07	Khá	CB
13	1411402020151	Hồ Thị Thanh Ngân	08/06/1996	Nữ	Huyện Tuy Phước, Bình Định	7.85	Khá	CB
14	1411402020152	Đỗ Trọng Hải	07/08/1995	Nam	Huyện Tuy Phước, Bình Định	7.37	Khá	CB
15	1411402020153	Phan Thị Kim Chung	09/04/1995	Nữ	Huyện Lý Sơn, Quảng Ngãi	7.44	Khá	CB
16	1411402020154	Huỳnh Thị Thanh Hoa	06/10/1996	Nữ	Huyện Tuy Phước, Bình Định	7.01	Khá	CB
17	1411402020155	Huỳnh Thị Thanh Thảo	28/04/1996	Nữ	Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	7.59	Khá	CB
18	1411402020156	Lý Thị Thanh Diệu	02/02/1995	Nữ	Huyện Mang Yang, Gia Lai	7.10	Khá	CB
19	1411402020159	Phạm Thị Trang	13/01/1996	Nữ	Huyện Chư Sê, Gia Lai	7.61	Khá	CB
20	1411402020161	Bùi Thị Bích Hồng	16/04/1995	Nữ	Ninh Bình, Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	7.89	Khá	CB
21	1411402020163	Võ Thị Như Ngọc	11/03/1996	Nữ	Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	7.62	Khá	CB
22	1411402020164	Trần Thị Huyền Trang	27/07/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.11	Khá	CB
23	1411402020169	Hoàng Thị Anh Thư	12/05/1995	Nữ	Huyện Đa Tề, Lâm Đồng	7.26	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CB Giáo dục Tiểu học (C14TH03)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1411402020170	Nguyễn Thị Thùy	10/09/1994	Nữ	Huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	7.61	Khá	CB
25	1411402020171	Lê Thị Nguyệt	11/05/1996	Nữ	Xã Hòa An, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	7.66	Khá	CB
26	1411402020173	Vũ Lê Tổ	08/12/1995	Nữ	An Khê, Gia Lai	7.35	Khá	CB
27	1411402020174	Lê Thị Hương	16/10/1995	Nữ	xã quảng lộc, huyện quảng trạch, tỉnh quảng bình	7.04	Khá	CB
28	1411402020177	Nông Thị Hải Yến	05/09/1993	Nữ	Huyện Đạ Tẻh, Lâm Đồng	7.63	Khá	CB
29	1411402020178	Trần Thị Thu Hồng	20/08/1996	Nữ	Huyện Bắc Bình, Bình Thuận	7.48	Khá	CB
30	1411402020179	Lương Thị Thúy	21/08/1995	Nữ	Cao Bằng	6.87	Trung Bình Khá	CB
31	1411402020182	Trần Thị Tuyết Trinh	10/02/1995	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	7.30	Khá	CB
32	1411402020183	Nguyễn Thị Thu Hà	10/03/1996	Nữ	Xã Lộc Thành - Bảo Lâm - Lâm Đồng	7.86	Khá	CB
33	1411402020185	Đặng Thị Thu Nguyệt	20/10/1994	Nữ	Xã Mỹ Châu, Huyện Phù Mỹ, Bình Định	6.95	Trung Bình Khá	CB
34	1411402020188	Phan Thị Châu	25/01/1996	Nữ	Huyện Hoài Nhơn, Bình Định	7.46	Khá	CB
35	1411402020191	Đậu Thị Linh Trang	01/03/1995	Nữ	Nghệ An	7.82	Khá	CB
36	1411402020196	Nguyễn Thị Ngọc	08/01/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.59	Khá	CB
37	1411402020197	Đặng Thị Loan	06/09/1996	Nữ	Huyện Như Thanh, Thanh Hoá	6.70	Trung Bình Khá	CB
38	1411402020198	Nguyễn Thị Ngọc Dung	18/04/1996	Nữ	thị xã Bến Cát, Bình Dương	7.54	Khá	CB
39	1411402020199	Trần Thị Thuận	14/04/1996	Nữ	Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	7.71	Khá	CB
40	1411402020203	Trần Thị Thảo	05/03/1996	Nữ	Nghệ An	7.80	Khá	CB
41	1411402020204	Phạm Hoàng Bảo	20/05/1996	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.00	Giỏi	CB
42	1411402020205	Nguyễn Thị Tường Thơ	04/07/1996	Nữ	Ấp 2, xã Hậu Thạnh Đông, Tân Thạnh, Long An	7.34	Khá	CB
43	1411402020206	Võ Thị Tuyết Hạnh	13/12/1996	Nữ	Huyện Quảng Ninh, Quảng Bình	7.09	Khá	CB
44	1411402020207	Nguyễn Thị Hà Trâm	13/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.70	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Giáo dục Tiểu học (C14TH03)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
45	1411402020208	Trần Thị Thu Thảo	10/05/1995	Nữ	thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	7.57	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 45 sinh viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.22
Khá	40	88.89
Trung Bình Khá	4	8.89
Trung Bình	0	0





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm toán (C14TO01)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402090001	Cao Thị Ngọc Ánh	15/12/1995	Nữ	Đắk Lắk	6.54	Trung Bình Khá	
2	1411402090008	Trịnh Huy Cẩn	16/02/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.10	Trung Bình Khá	CB
3	1411402090009	Nguyễn Thị Phương Chi	14/10/1996	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	6.39	Trung Bình Khá	
4	1411402090011	Nguyễn Đình Chung	27/09/1996	Nam	Phủ Giáo- Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	
5	1411402090019	Trần Thị Hương	03/07/1996	Nữ	Sông Bé	6.97	Trung Bình Khá	CB
6	1411402090020	Vũ Thị Hương	29/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.30	Khá	CB
7	1411402090026	Tô Thị Nữ Hoàng	25/06/1995	Nữ	Đồng Nai	6.87	Trung Bình Khá	CB
8	1411402090028	Võ Thị Mỹ Huỳnh	16/12/1996	Nữ	Thị xã Dĩ An, Bình Dương	6.34	Trung Bình Khá	CB
9	1411402090030	Nguyễn Duy Khâm	02/02/1988	Nam	Huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	7.41	Khá	CB
10	1411402090032	Trần Thị Khuyên	22/08/1996	Nữ	Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	6.98	Trung Bình Khá	CB
11	1411402090033	Cổ Thiện Lâm	15/10/1994	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	CB
12	1411402090034	Nguyễn Thị Kim Lài	26/09/1996	Nữ	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	CB
13	1411402090036	Hồ Thị Phương Liên	06/12/1993	Nữ	Bình Phước	6.79	Trung Bình Khá	CB
14	1411402090038	Nguyễn Thị Lợi	21/05/1991	Nữ	Nghệ An	6.91	Trung Bình Khá	CB
15	1411402090044	Trần Thị Tuyết Linh	05/11/1996	Nữ	Sông Bé	6.56	Trung Bình Khá	CB
16	1411402090045	Võ Thị Phương Linh	17/09/1996	Nữ	Bình Dương	6.60	Trung Bình Khá	CB
17	1411402090046	Võ Minh Long	16/05/1996	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.34	Trung Bình Khá	CB
18	1411402090049	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/06/1996	Nữ	Đồng Nai	7.15	Khá	CB
19	1411402090052	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/08/1996	Nữ	Đồng Nai	6.43	Trung Bình Khá	CB
20	1411402090055	Trần Thị Hoàng Oanh	25/10/1996	Nữ	Đồng Nai	6.63	Trung Bình Khá	CB
21	1411402090056	Nguyễn Tấn Phát	01/01/1994	Nam	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.60	Trung Bình Khá	CB
22	1411402090059	Trần Ngọc Linh Phương	31/08/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.56	Trung Bình Khá	CB
23	1411402090061	Nguyễn Tấn Phúc	11/07/1996	Nam	Sông Bé	7.01	Khá	CB
24	1411402090064	Nguyễn Thị Tâm	02/02/1990	Nữ	Thanh Hóa	6.81	Trung Bình Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm toán (C14TO01)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
25	1411402090065	Nguyễn Thanh Tân	04/01/1996	Nam	Sông Bé	6.48	Trung Bình Khá	CB
26	1411402090068	Phạm Hồng Thái	30/05/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
27	1411402090070	Huỳnh Hương Thảo	01/06/1996	Nữ	Bệnh viện Bến Cát	7.38	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 27 sinh viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	5	18.52
Trung Bình Khá	22	81.48
Trung Bình	0	0



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm toán (C14TO02)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402090071	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/06/1996	Nữ	Trảng Bàng, Tây Ninh	6.57	Trung Bình Khá	CB
2	1411402090073	Trần Văn Tha	28/03/1996	Nam	Trạm Y Tế xã Thanh An, huyện Bến Cát, tỉnh Sông Bé	7.00	Khá	CB
3	1411402090074	Phạm Thị Ngọc Thanh	14/08/1994	Nữ	Biên Hòa	7.21	Khá	CB
4	1411402090076	Trần Thị Trúc Thoáng	06/07/1994	Nữ	Huyện Bắc Bình, Bình Thuận	6.84	Trung Bình Khá	
5	1411402090077	Nguyễn Thị Thoa	28/12/1996	Nữ	Nghệ An	6.47	Trung Bình Khá	
6	1411402090078	Nguyễn Thị Thuần	01/05/1996	Nữ	Triều Dương- Tỉnh Gia- Thanh Hóa	7.13	Khá	CB
7	1411402090081	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11/02/1996	Nữ	Bệnh Viện Bến Cát	6.34	Trung Bình Khá	CB
8	1411402090083	Phan Thanh Toàn	23/02/1996	Nam	Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam	6.30	Trung Bình Khá	CB
9	1411402090085	Phan Thị Thu Trang	03/12/1996	Nữ	Trung tâm y tế huyện tân uyên	6.48	Trung Bình Khá	CB
10	1411402090087	Huỳnh Ngọc Trúc	13/12/1996	Nữ	TP.HCM	7.34	Khá	CB
11	1411402090090	Đỗ Thanh Kim Vàng	15/10/1995	Nữ	Thị trấn Tân Phước Khánh, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
12	1411402090091	Nguyễn Thị Thanh Vy	30/08/1996	Nữ	Sông Bé	6.63	Trung Bình Khá	
13	1411402090095	Phan Thành Danh	28/11/1996	Nam	Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	CB
14	1411402090098	Nguyễn Thị YẾN	22/05/1984	Nữ	Đông Phương, Đông Hưng, Thái Bình	8.10	Giỏi	CB
15	1411402090099	Phan Hoài Nam	01/02/1995	Nam	Đăk Mil- Đăk Lắk	6.66	Trung Bình Khá	CB
16	1411402090100	Nguyễn Hoàng Thương	16/06/1996	Nam	Áp Phú Hòa- Xã Hòa Lợi- Tỉnh Bình Dương	7.01	Khá	CB
17	1411402090101	Trương Vũ Minh Trang	28/01/1996	Nữ	Thọ Sơn, Bù Đăng, Sông Bé	6.66	Trung Bình Khá	CB
18	1411402090102	Hà Thúy Hường	05/09/1995	Nữ	Bình Phước	6.79	Trung Bình Khá	CB
19	1411402090103	Dương Thanh Trúc	01/07/1996	Nữ	BV Đồng Nai	6.87	Trung Bình Khá	CB
20	1411402090105	Phạm Thị Nga	03/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.25	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm toán (C14TO02)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1411402090106	Nguyễn Thị Hoàng Linh	05/09/1996	Nữ	Bệnh viện Từ Dũ	6.98	Trung Bình Khá	CB
22	1411402090108	Nguyễn Thị Anh Thư	25/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.86	Khá	CB
23	1411402090110	Đặng Thị Nhung	02/07/1996	Nữ	ấp Cây Cành, xã An Bình, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé	6.73	Trung Bình Khá	CB
24	1411402090111	Trần Thanh Minh Hải	02/12/1996	Nam	Bệnh viện Củ Chi	6.81	Trung Bình Khá	CB
25	1411402090114	Lưu Danh Huynh	08/02/1996	Nam	Gia Viễn, Ninh Bình	6.62	Trung Bình Khá	CB
26	1411402090115	Nguyễn Hoàng Phi	29/09/1996	Nam	Sông Bé	7.32	Khá	CB
27	1411402090116	Lại Thị Thu Hồng	04/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.81	Trung Bình Khá	CB
28	1411402090117	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	22/11/1996	Nữ	Trạm xá xã Tân Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	7.13	Khá	CB
29	1411402090118	Lương Hoài Giang	15/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.39	Khá	CB
30	1411402090120	Nguyễn Thị Tú Loan	11/10/1996	Nữ	Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	6.72	Trung Bình Khá	CB
31	1411402090121	Lê Thị Diễm Mơ	04/06/1996	Nữ	Bến Cát, Sông Bé	6.43	Trung Bình Khá	CB
32	1411402090124	Đỗ Thị Ngọc Ánh	02/04/1996	Nữ	Trạm Y Tế Xã An Bình, Tân Uyên, Bình Dương	7.30	Khá	CB
33	1411402090126	Nguyễn Cao Mỹ Thanh	03/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.39	Khá	CB
34	1411402090127	Nguyễn Thanh Hùng	18/05/1996	Nam	Sông Bé	6.78	Trung Bình Khá	CB
35	1411402090128	Nguyễn Thị Như Ý	24/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.28	Khá	CB
36	1411402090129	Nguyễn Thị Nguyệt	14/08/1996	Nữ	Xã Yên Bái- Yên Định- Thanh Hóa	7.77	Khá	CB
37	1411402090130	Nguyễn Trần Thu Hằng	16/09/1996	Nữ	Thị Xã Sông Cầu, Phú Yên	7.86	Khá	CB
38	1411402090131	Lý Thiên Kim	18/09/1996	Nữ	Đồng Nai	6.61	Trung Bình Khá	CB
39	1411402090132	Nguyễn Thị Phương Thùy	11/12/1996	Nữ	Sông Bé	6.87	Trung Bình Khá	CB
40	1411402090133	Ngô Thị Hồng Đào	17/11/1996	Nữ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	7.23	Khá	CB
41	1411402090134	Nguyễn Thùy Như Quỳnh	05/06/1996	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
42	1411402090135	Võ Thị Kim Trang	27/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.99	Khá	CB

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm toán (C14TO02)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
43	1411402090136	Trần Lê Công Đức	04/03/1994	Nam	TP.HCM	7.10	Khá	CB
44	1411402090137	Võ Thị Mỹ Duyên	02/01/1996	Nữ	Xã Long Thượng, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	6.77	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 44 sinh viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.27
Khá	18	40.91
Trung Bình Khá	25	56.82
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm toán (C14TO03)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402090141	Lý Thành Tâm	05/01/1996	Nam	Sông Bé	7.77	Khá	CB
2	1411402090142	Nguyễn Minh Phước	14/10/1996	Nam	Bình Dương	7.07	Khá	CB
3	1411402090143	Vũ Thị Duyên	16/07/1996	Nữ	Tê Nông, Nông Công, Thanh Hoá	7.00	Khá	CB
4	1411402090148	Nguyễn Văn Tiền	25/11/1994	Nam	Huyện Nga Sơn, Thanh Hóa	7.01	Khá	
5	1411402090149	Trần Tấn Tài	30/08/1996	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.37	Khá	CB
6	1411402090150	Lê Hữu Danh	02/03/1996	Nam	Thị xã Tân Uyên, Bình Dương	7.00	Khá	CB
7	1411402090151	Tô Minh Hoàng	17/06/1996	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.70	Trung Bình Khá	CB
8	1411402090152	Đặng Thị Ngọc Ánh	07/12/1996	Nữ	Huyện Đạ Huoai, Lâm Đồng	7.94	Khá	CB
9	1411402090153	Lê Thủy Nhi	28/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
10	1411402090154	Trần Tuấn Kiệt	16/05/1996	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.07	Khá	CB
11	1411402090155	Hà Thị Lan	07/06/1995	Nữ	Huyện Triệu Sơn, Thanh Hoá	6.89	Trung Bình Khá	CB
12	1411402090157	Nguyễn Thị Mai	02/05/1996	Nữ	Huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa	6.69	Trung Bình Khá	
13	1411402090158	Trần Thị Như Quỳnh	10/07/1995	Nữ	Nam Đàn, Nghệ An	8.60	Giỏi	CB
14	1411402090159	Trần Trung Phi	29/11/1995	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
15	1411402090160	Thái Hồng Tiểu Linh	25/08/1996	Nữ	Đồng Nai	6.74	Trung Bình Khá	CB
16	1411402090162	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/04/1996	Nữ	Huyện Đức Hoà, Long An	6.75	Trung Bình Khá	CB
17	1411402090165	Nguyễn Thị Ngọc	02/03/1996	Nữ	Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	7.51	Khá	CB
18	1411402090166	Đỗ Thị Huệ	18/05/1996	Nữ	Huyện Triệu Sơn, Thanh Hoá	7.63	Khá	CB
19	1411402090168	Đào Thị Hồng Hoa	15/11/1996	Nữ	Bệnh viện 30/4 TPHCM	7.07	Khá	CB
20	1411402090176	Đinh Thị Thảo	17/03/1996	Nữ	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	7.97	Khá	CB
21	1411402090177	Ngô Bích Ngọc	01/11/1996	Nữ	Huyện Châu Thành, Tây Ninh	7.08	Khá	CB
22	1411402090182	Lý Thành Long	03/11/1995	Nam	xã Kiểng Phước-huyện Gò Công Đông-tỉnh Tiền Giang	7.21	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ sư phạm toán (C14TO03)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1411402090186	Hoàng Thị Nga	20/10/1996	Nữ	Huyện Hương Khê, Hà Tĩnh	8.11	Giỏi	CB
24	1411402090189	Đặng Văn Quý	16/10/1996	Nam	Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	7.36	Khá	CB
25	1411402090190	Nguyễn Thị Thu Hòa	21/06/1996	Nữ	Huyện Đông Phú - tỉnh Sông Bé	7.14	Khá	CB
26	1411402090192	Nguyễn Thị Ánh Dương	05/10/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
27	1411402090197	Nguyễn Thị Phương Trang	29/06/1996	Nữ	Huyện Đức Hoà, Long An	7.28	Khá	
28	1411402090199	Lê Thị Tuyết Hồng	25/10/1994	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	8.00	Giỏi	CB
29	1411402090201	Phạm Kỳ Phong	13/07/1996	Nam	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	6.75	Trung Bình Khá	
30	1411402090207	Huỳnh Thị Phương Vi	10/03/1996	Nữ	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	6.68	Trung Bình Khá	CB
31	1411402090208	Phan Thị Thanh Vân	29/09/1995	Nữ	Huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	8.07	Giỏi	CB
32	1411402090209	Phan Ngọc Thùy Dung	01/03/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.51	Khá	CB
33	1411402090212	Lê Kim Ngân	20/08/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	4	12.12
Khá	18	54.55
Trung Bình Khá	11	33.33
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm vật lý (C14VL01)

Ngành: Sư phạm Vật Lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402110001	Trần Thị Ngọc Ánh	31/07/1994	Nữ	Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	CB
2	1411402110002	Lê Thành Đông	19/05/1995	Nam	Sông Bé	6.67	Trung Bình Khá	
3	1411402110011	Nguyễn Thu Hà	19/12/1996	Nữ	Cần Thơ	6.48	Trung Bình Khá	
4	1411402110013	Lưu Trung Kiên	27/09/1995	Nam	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.25	Khá	
5	1411402110016	Trần Hoài Nam	23/01/1995	Nam	Sông Bé	6.71	Trung Bình Khá	CB
6	1411402110017	Lê Huỳnh Nga	10/06/1996	Nữ	Bình Dương	6.70	Trung Bình Khá	
7	1411402110018	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	27/05/1995	Nữ	Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
8	1411402110019	Từ Diễm Nhân	24/12/1995	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
9	1411402110020	Hồ Thị Anh Nhi	20/10/1996	Nữ	bệnh viện tỉnh Đồng Nai	7.00	Khá	CB
10	1411402110021	Mã Thị Hồng Nhung	23/05/1996	Nữ	Huyện Cần Giuộc, Long An	6.69	Trung Bình Khá	CB
11	1411402110022	Nguyễn Thị Hoài Thương	22/04/1996	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	6.50	Trung Bình Khá	
12	1411402110023	Nguyễn Trọng Thành	06/09/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.01	Khá	CB
13	1411402110025	Nguyễn Hữu Thiện	18/06/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.09	Khá	CB
14	1411402110026	Nguyễn Ngọc Thùy	00/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.75	Khá	
15	1411402110027	Lê Thị Thùy	30/09/1995	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	CB
16	1411402110028	Nguyễn Hữu Tùng	01/05/1994	Nam	Quảng Xương, Thanh Hóa	6.92	Trung Bình Khá	CB
17	1411402110029	Đậu Thị Thu Trang	29/08/1996	Nữ	Thị xã Bến Cát, Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
18	1411402110033	Lê Thị Thanh Tuyền	16/01/1995	Nữ	Thuận An	7.04	Khá	CB
19	1411402110034	Huỳnh Phương Uyên	22/06/1996	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.38	Khá	CB
20	1411402110035	Trịnh Thị Bích Ngọc	27/09/1996	Nữ	Thị xã Dĩ An, Bình Dương	6.65	Trung Bình Khá	CB
21	1411402110036	Vũ Thị Oanh	07/09/1996	Nữ	Huyện Vụ Bản, Nam Định	6.97	Trung Bình Khá	CB
22	1411402110038	Nguyễn Ngọc Dung	04/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	CB
23	1411402110040	Lê Trung Tính	24/02/1996	Nam	Thị xã Thuận An, Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
24	1411402110041	Nguyễn Thị Tuyết Lan	25/06/1996	Nữ	Bệnh viện Đa Khoa Sông Bé	8.12	Giỏi	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm vật lý (C14VL01)

Ngành: Sư phạm Vật Lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
25	1411402110042	Nguyễn Thiên Ngọc	10/04/1996	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	6.95	Trung Bình Khá	CB
26	1411402110043	Lê Thị Thanh Hà	18/09/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	CB
27	1411402110045	Phạm Thị Thùy Dương	02/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.15	Khá	CB
28	1411402110046	Nguyễn Thị Luyến	14/10/1994	Nữ	Hà Trung, Thanh Hóa	7.72	Khá	CB
29	1411402110047	Nguyễn Thị Nhật Vy	29/10/1996	Nữ	Huyện Bàu Bàng, Bình Dương	7.20	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.45
Khá	11	37.93
Trung Bình Khá	17	58.62
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm vật lý (C14VL02)

Ngành: Sư phạm Vật Lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402110048	Nguyễn Thị Mai	28/12/1996	Nữ	Trạm Y Tế Xã Vĩnh Hòa	7.21	Khá	CB
2	1411402110050	Trần Nguyễn Phương Thanh	17/09/1996	Nữ	Bệnh Viện Bến Cát	7.00	Khá	CB
3	1411402110054	Nguyễn Thị Hằng	01/12/1996	Nữ	Huyện Như Thanh, Thanh Hóa	7.38	Khá	CB
4	1411402110058	Nguyễn Thị Thu Hương	22/07/1996	Nữ	An Linh, Tân Uyên, Bình Dương	6.69	Trung Bình Khá	CB
5	1411402110059	Trần Xuân Phát	28/12/1996	Nam	Thị xã Dĩ An, Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
6	1411402110062	Vũ Thị Ngọc Yến	17/12/1995	Nữ	Huyện Tân Uyên, Sông Bé	7.31	Khá	CB
7	1411402110064	Lai Kim Tuyền	03/12/1996	Nữ	Thuận An, Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	CB
8	1411402110065	Nguyễn Thị Ánh	25/10/1995	Nữ	Huyện Thanh Hà, Hải Dương	7.07	Khá	CB
9	1411402110066	Nguyễn Trần Phương Tuyền	23/10/1996	Nữ	Huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	7.29	Khá	CB
10	1411402110067	Nguyễn Thị Nguyệt	05/02/1993	Nữ	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	7.53	Khá	
11	1411402110069	Phạm Thị Thu Thảo	26/02/1996	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	7.08	Khá	
12	1411402110073	Nguyễn Phạm Hùng	05/11/1993	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
13	1411402110076	Trịnh Ngọc Anh	14/10/1995	Nam	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
14	1411402110078	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/08/1996	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.16	Khá	CB
15	1411402110081	Nguyễn Huỳnh Minh Chí	24/05/1996	Nam	Đồng Nai	6.84	Trung Bình Khá	CB
16	1411402110084	Phan Thị Kim Thoa	18/01/1996	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.26	Khá	CB
17	1411402110086	Nguyễn Thị Phương Huyền	17/08/1995	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.93	Trung Bình Khá	CB
18	1411402110087	Nguyễn Thị Lan	07/11/1996	Nữ	Huyện Đồng Phú, Sông Bé	7.11	Khá	CB
19	1411402110089	Vũ Thị Nhung	16/07/1996	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	6.82	Trung Bình Khá	
20	1411402110091	Nguyễn Thanh Tuấn	18/02/1996	Nữ	Huyện Tây Sơn, Bình Định	7.30	Khá	CB
21	1411402110092	Vũ Nữ Xuân Quỳnh	08/06/1996	Nữ	Huyện Nghi Lộc, Nghệ An	7.12	Khá	CB
22	1411402110093	Hoàng Gia Khánh	05/09/1995	Nam	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	CB
23	1411402110097	Bùi Thị Huyền My	04/03/1996	Nữ	Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế	7.62	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm vật lý (C14VL02)

Ngành: Sư phạm Vật Lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1411402110098	Phan Châu Thanh	22/10/1996	Nam	Huyện Tánh Linh, Bình Thuận	7.20	Khá	CB
25	1411402110103	Lê Thị Thôi	10/06/1995	Nữ	Huyện Tánh Linh, Bình Thuận	6.96	Trung Bình Khá	CB
26	1411402110107	Nguyễn Mạnh Hưng	05/09/1996	Nam	Huyện Lục Ngạn, Bắc Giang	7.08	Khá	CB
27	1411402110108	Trần Như Yến	11/11/1995	Nữ	Huyện Phù Mỹ, Bình Định	7.33	Khá	CB
28	1411402110114	Nguyễn Ngọc Thúy	12/02/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.30	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	18	64.29
Trung Bình Khá	10	35.71
Trung Bình	0	0

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm sinh (C14SH01)

Ngành: Sư phạm Sinh học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402130004	Trần Thị Lệ Bích	15/03/1996	Nữ	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.23	Khá	CB
2	1411402130009	Trần Thị Thanh Hằng	28/06/1995	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.93	Khá	CB
3	1411402130011	Nguyễn Thị Hào	24/01/1996	Nữ	Nam Định	7.92	Khá	CB
4	1411402130012	Nguyễn Nhật Hiếu	26/08/1995	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.01	Khá	
5	1411402130015	Nguyễn Bích Hoàng	01/04/1995	Nữ	Huyện Bắc Bình, Bình Thuận	6.79	Trung Bình Khá	CB
6	1411402130016	Phạm Minh Hoàng	22/10/1991	Nam	bến cát - sông bé	6.69	Trung Bình Khá	CB
7	1411402130017	Đỗ Thị Hoa	08/11/1995	Nữ	Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	7.22	Khá	CB
8	1411402130021	Nguyễn Thị Loan	21/03/1995	Nữ	ấp 1- xã Định Hiệp - Bến Cát - Bình Dương	6.80	Trung Bình Khá	CB
9	1411402130022	Hoàng Thị Kim Lý	19/10/1996	Nữ	Huyện Hàm Tân, Bình Thuận	6.61	Trung Bình Khá	CB
10	1411402130023	Nguyễn Thị Hồng Mai	29/01/1995	Nữ	Sông Bé	6.96	Trung Bình Khá	CB
11	1411402130026	Châu Thị Nao	10/02/1995	Nữ	Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	6.31	Trung Bình Khá	
12	1411402130027	Miêu Thị Kim Ngân	26/01/1992	Nữ	Ninh Phước, Ninh Thuận	6.51	Trung Bình Khá	
13	1411402130030	Phạm Thị Nhi	04/11/1995	Nữ	Huyện Bến Cát, Sông Bé	6.43	Trung Bình Khá	
14	1411402130031	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	11/10/1994	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.70	Trung Bình Khá	CB
15	1411402130035	Nguyễn Thị An Sương	16/02/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
16	1411402130036	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/09/1996	Nữ	Thị trấn Phố Mới, Hưng Yên	7.00	Khá	CB
17	1411402130037	Nguyễn Thị Thúy	25/07/1995	Nữ	Huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	6.85	Trung Bình Khá	CB
18	1411402130041	Ka Trâm	06/02/1994	Nữ	Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng	6.96	Trung Bình Khá	
19	1411402130042	Nguyễn Thị Thu Trâm	08/10/1995	Nữ	Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	6.99	Trung Bình Khá	
20	1411402130043	Trần Nguyễn Xuân Trang	12/06/1996	Nữ	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương	7.52	Khá	CB
21	1411402130045	Trần Thị Tuyết Trinh	02/07/1996	Nữ	Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	
22	1411402130046	Nguyễn Thị Tiểu Tuyết	15/03/1996	Nữ	Đồng phú - sông bé	6.59	Trung Bình Khá	

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm sinh (C14SH01)

Ngành: Sư phạm Sinh học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1411402130047	Trần Linh Hải Yến	04/03/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.38	Trung Bình Khá	CB
24	1411402130048	Lê Thị Cẩm Hương	31/12/1996	Nữ	Xã Nghĩa An, Huyện KBang, Gia Lai	7.28	Khá	CB
25	1411402130053	Phạm Thái Quan	02/07/1996	Nam	Bệnh viện Đông Nai, Đông Nai	6.73	Trung Bình Khá	
26	1411402130055	Nguyễn Kim Ngân	26/02/1995	Nữ	Huyện Bến Cát, Sông Bé	7.32	Khá	CB
27	1411402130056	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.78	Khá	CB
28	1411402130057	Lê Thị Vân	10/08/1995	Nữ	Thanh hóa	6.57	Trung Bình Khá	
29	1411402130058	Lê Thiện Chí	19/05/1994	Nam	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	6.26	Trung Bình Khá	
30	1411402130065	Nguyễn Thị Thủy	14/09/1995	Nữ	Tân Uyên, Bình Dương	7.30	Khá	CB
31	1411402130066	Nguyễn Thị Thanh Thảo	09/08/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.10	Khá	CB
32	1411402130069	Phạm Hà Anh Thư	15/12/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.79	Trung Bình Khá	CB

Niên yết danh sách có 32 sinh viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	12	37.5
Trung Bình Khá	20	62.5
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ sư phạm sinh (C14SH02)

Ngành: Sư phạm Sinh học

Batch: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402130070	Trần Bảo Tâm	07/11/1996	Nam	Sông Bé	7.72	Khá	CB
2	1411402130071	Nguyễn Lý Lê	15/11/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.67	Trung Bình Khá	
3	1411402130076	Võ Thị Thu Ngân	20/12/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
4	1411402130081	Nguyễn Thị Thu Thảo	11/03/1996	Nữ	tỉnh Bình Dương	7.15	Khá	CB
5	1411402130082	Lê Thị Hà Mỹ	08/12/1996	Nữ	Sông Bé	6.71	Trung Bình Khá	CB
6	1411402130083	Dương Thị Mai Trâm	26/12/1996	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.04	Khá	CB
7	1411402130088	Đỗ Thị Cẩm Tuyên	08/08/1996	Nữ	Trạm xá xã Phú Hoà	6.84	Trung Bình Khá	CB
8	1411402130091	Nguyễn Thị Hồng	18/05/1995	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	7.06	Khá	CB
9	1411402130094	Võ Mai Thy	05/10/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.45	Trung Bình Khá	CB
10	1411402130099	Lê Thị Ngọc Bê	06/06/1996	Nữ	Sông Bé	6.63	Trung Bình Khá	CB
11	1411402130100	Trần Thị Phương Quê	26/03/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.98	Trung Bình Khá	CB
12	1411402130102	Nguyễn Thị Truynh	21/01/1995	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
13	1411402130104	Lê Thị Trang	07/11/1996	Nữ	Huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc	6.45	Trung Bình Khá	CB
14	1411402130105	Trần Đăng Thanh Trúc	14/03/1996	Nữ	Huyện Tuy Phước, Bình Định	6.68	Trung Bình Khá	CB
15	1411402130107	Lê Thị Ngọc	24/02/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.56	Khá	CB
16	1411402130110	Trần Quang Vinh	25/08/1996	Nam	Bến Cát - Sông Bé	6.78	Trung Bình Khá	CB
17	1411402130119	Đặng Thị Phìn	08/10/1995	Nữ	Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	7.09	Khá	
18	1411402130122	Nguyễn Phương Tâm	12/07/1996	Nam	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	6.60	Trung Bình Khá	CB
19	1411402130124	Võ Thị Kim Ý	29/05/1995	Nữ	Thị trấn Cần Đước	7.29	Khá	CB
20	1411402130126	Hoàng Thị Thắm	11/09/1996	Nữ	Sông Bé	6.67	Trung Bình Khá	CB
21	1411402130130	Trịnh Thị Hoài Thương	08/11/1995	Nữ	Sông Bé	7.39	Khá	CB
22	1411402130131	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19/09/1996	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	6.83	Trung Bình Khá	CB
23	1411402130134	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	14/03/1995	Nữ	Huyện Lệ Thủy, Quảng Bình	7.49	Khá	CB
24	1411402130137	Phạm Thị Diệu Viên	20/04/1996	Nữ	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	6.70	Trung Bình Khá	CB

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD sư phạm sinh (C14SH02)

Ngành: Sư phạm Sinh học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
25	1411402130139	Hồ Thị Xuân	05/11/1996	Nữ	Huyện Tánh Linh, Bình Thuận	6.97	Trung Bình Khá	CB
26	1411402130142	Trần Thị Bích Vi	05/02/1994	Nữ	Huyện Hoài Nhơn, Bình Định	6.77	Trung Bình Khá	
27	1411402130143	Trần Thị Thanh Mỹ	25/02/1995	Nữ	Huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	6.79	Trung Bình Khá	CB
28	1411402130149	Lê Thị Thanh Hằng	11/11/1995	Nữ	TT Dầu Tiếng - Bến Cát - Sông Bé	6.45	Trung Bình Khá	CB
29	1411402130150	Vũ Thị Bình	18/01/1996	Nữ	Thái Độ, Thái Thụy, Thái Bình	8.11	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.45
Khá	9	31.03
Trung Bình Khá	19	65.52
Trung Bình	0	0





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Sư phạm Địa lý (C14DL01)

Ngành: Sư phạm Địa lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402190002	Nguyễn Ngọc Anh Duy	27/04/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
2	1411402190005	Lê Thị Mến	27/09/1993	Nữ	Vĩnh lợi, bạc liêu	6.59	Trung Bình Khá	
3	1411402190007	Thuận Thị Quen	02/03/1995	Nữ	Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	6.55	Trung Bình Khá	
4	1411402190008	Lê Thanh Vinh	15/11/1995	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.49	Khá	CB
5	1411402190010	Nguyễn Thị Hòa	20/10/1995	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	
6	1411402190011	Hoàng Thị Hiền	09/12/1994	Nữ	Yên Dũng Hà Bắc	6.39	Trung Bình Khá	CB
7	1411402190013	Dương Nghiêm Gia Thịnh	17/09/1996	Nam	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
8	1411402190018	Đặng Thị Bích Trâm	01/06/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
9	1411402190019	Nguyễn Thị Hằng Thương	25/01/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.03	Khá	CB
10	1411402190020	Lương Anh Khoa	27/11/1996	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
11	1411402190022	Bùi Thanh Tâm	29/10/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	
12	1411402190023	Phạm Thị Thu Thảo	27/06/1996	Nữ	Vĩnh Phú	6.75	Trung Bình Khá	CB
13	1411402190024	Nguyễn Thụy Nhã Trân	12/05/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.20	Khá	CB
14	1411402190025	Đặng Thị Thùy Trang	22/01/1995	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
15	1411402190026	Nguyễn Linh Linh	05/12/1995	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.18	Khá	CB
16	1411402190028	Lê Thị Thương	09/12/1996	Nữ	Ấp 2, xã an lập	7.11	Khá	CB
17	1411402190030	Phạm Trọng Khánh	25/06/1995	Nam	thanh hoá	6.45	Trung Bình Khá	CB
18	1411402190031	Trần Thị Huyền Trang	31/03/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	CB
19	1411402190032	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	03/10/1992	Nữ	Huyện Mang Thít, Vĩnh Long	7.09	Khá	
20	1411402190034	Nguyễn Thanh Dương	16/06/1996	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
21	1411402190036	Bồ Thị Bảo Ny	06/05/1996	Nữ	trạm y tế xã Bình Chuẩn	7.18	Khá	CB
22	1411402190037	Nguyễn Thị Tuyết Nguyên	29/09/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.55	Trung Bình Khá	
23	1411402190040	Huỳnh Thị Như Thủy	26/03/1991	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.50	Khá	

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Sư phạm Địa lý (C14DL01)

Ngành: Sư phạm Địa lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1411402190041	Phạm Thị Thu Hiền	26/08/1996	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.72	Trung Bình Khá	CB
25	1411402190043	Mai Hoàng Phương Hào	19/12/1995	Nữ		6.57	Trung Bình Khá	CB
26	1411402190045	Nguyễn Thị Thạch Thảo	24/08/1996	Nữ	Huyện Cần Giuộc, Tp. Hồ Chí Minh	6.91	Trung Bình Khá	
27	1411402190047	Nguyễn Minh Huy	09/07/1995	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.23	Khá	CB
28	1411402190048	Huỳnh Thị Thu Hương	31/03/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	CB
29	1411402190050	Nguyễn Thanh Trúc	29/01/1996	Nữ	Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	7.01	Khá	CB
30	1411402190051	Nguyễn Thị Hồng Yến	12/04/1996	Nữ	Bệnh viện Long An	6.90	Trung Bình Khá	
31	1411402190052	Nguyễn Phan Ngọc Hiệp	15/01/1996	Nữ	Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	8.08	Giỏi	CB
32	1411402190056	Trần Thái	27/05/1996	Nam	Huyện Châu Thành, Tây Ninh	7.34	Khá	CB
33	1411402190058	Hồ Sĩ Hóa	15/06/1994	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.03
Khá	11	33.33
Trung Bình Khá	21	63.64
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CB Sư phạm Địa lý (C14DL02)

Ngành: Sư phạm Địa lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402190059	Nguyễn Anh Thi	04/02/1995	Nữ	Dầu Tiếng	6.82	Trung Bình Khá	
2	1411402190061	Nguyễn Minh Thuận	23/07/1996	Nam	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
3	1411402190062	Châu Ngọc Anh Thư	08/02/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
4	1411402190065	Nguyễn Trần Thu Thảo	11/09/1990	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.46	Khá	CB
5	1411402190067	Trần Đăng Duy	10/04/1996	Nam	Bình Dương	6.64	Trung Bình Khá	CB
6	1411402190069	Đào Thị Ánh Dương	23/08/1995	Nữ	huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
7	1411402190070	Nguyễn Thị Vân Anh	22/10/1995	Nữ	Huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc	6.88	Trung Bình Khá	CB
8	1411402190071	Phan Ngọc Băng Châu	19/12/1996	Nữ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	CB
9	1411402190072	Hoàng Thị Ngọc Dung	30/06/1995	Nữ	đồng phú, sông bé	6.38	Trung Bình Khá	CB
10	1411402190073	Lê Minh Hiền	15/06/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.64	Trung Bình Khá	CB
11	1411402190076	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	17/05/1993	Nữ	Huyện Bắc Bình, Bình Thuận	7.06	Khá	CB
12	1411402190077	Nguyễn Chí Nghiêm	27/06/1995	Nam	Huyện Tân Châu, Tây Ninh	7.01	Khá	CB
13	1411402190080	Nguyễn Quốc Việt	21/09/1995	Nam	Xã Cấn Giang, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh	6.96	Trung Bình Khá	CB
14	1411402190081	Bình Thị Mỹ Tuyền	01/01/1995	Nữ	Huyện Tuy Phong, Bình Thuận	6.86	Trung Bình Khá	CB
15	1411402190086	Trịnh Thị Thảo	12/10/1996	Nữ	Huyện Lâm Hà, Lâm Đồng	6.56	Trung Bình Khá	CB
16	1411402190088	Trương Nữ Bé Tú	10/05/1996	Nữ	Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	7.02	Khá	CB
17	1411402190089	Nguyễn Thị Thu Đàm	13/01/1995	Nữ	Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	6.96	Trung Bình Khá	CB
18	1411402190090	Đàng Nữ Gia Ngọc	12/06/1995	Nữ	Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	6.61	Trung Bình Khá	CB
19	1411402190091	Lê Thị Oanh	10/02/1995	Nữ	Huyện Hoài Nhơn, Bình Định	7.50	Khá	CB
20	1411402190094	Đỗ Thị Sơn	09/05/1996	Nữ	Xã Mỹ Thắng huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định	6.90	Trung Bình Khá	CB
21	1411402190099	Lê Đình Hải	10/06/1996	Nam	Thanh Hóa	6.63	Trung Bình Khá	CB
22	1411402190100	Lê Nguyễn Trọng Phương	01/05/1993	Nam	Quảng Ngãi	6.20	Trung Bình Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Sư phạm Địa lý (C14DL02)

Ngành: Sư phạm Địa lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1411402190103	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11/03/1995	Nữ	Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	6.78	Trung Bình Khá	CB
24	1411402190105	Đỗ Thị Trang	14/12/1995	Nữ	Huyện Di Linh, Lâm Đồng	6.76	Trung Bình Khá	CB
25	1411402190107	Văn Minh Hải Anh	26/08/1996	Nam	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	6.77	Trung Bình Khá	CB
26	1411402190108	Đặng Thị Khánh Hào	15/09/1996	Nữ	Huyện Phù Mỹ, Bình Định	7.51	Khá	CB
27	1411402190110	Lê Công Tây	12/05/1995	Nam	Đô Lương, Nghệ An	7.41	Khá	CB
28	1411402190112	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/11/1996	Nữ	Huyện Tây Sơn, Bình Định	6.99	Trung Bình Khá	CB
29	1411402190113	Trương Văn Thừa	12/02/1996	Nam	Huyện Thuận Phước, Bình Thuận	7.32	Khá	CB
30	1411402190114	Ngô Thị Kiều Lê	20/03/1996	Nữ	Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	6.71	Trung Bình Khá	CB
31	1411402190117	Thị Cúc	12/04/1995	Nữ	Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	6.77	Trung Bình Khá	CB
32	1411402190118	Nguyễn Võ Trần Thông	17/05/1995	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.21	Khá	CB
33	1411402190121	Võ Huỳnh Thanh Nga	14/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.56	Trung Bình Khá	CB
34	1411402190124	Nguyễn Thị Dịu	05/11/1996	Nữ	Huyện Hải Hậu, Nam Định	6.87	Trung Bình Khá	CB
35	1411402190127	Trần Thị Thùy Dung	17/05/1996	Nữ	Xa Đa Kho, huyện Đa Tề, tỉnh Lâm Đồng	7.01	Khá	CB
36	1411402190129	Phan Thị Kim Thoa	20/06/1996	Nữ	Huyện Đồng Xuân, Phú Yên	6.60	Trung Bình Khá	CB
37	1411402190131	Phạm Thị Hồng Mơ	23/11/1996	Nữ	Huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh	6.89	Trung Bình Khá	CB
38	1411402190132	Nguyễn Thị Mai	02/04/1995	Nữ	đội 13 xã Mỹ Lợi thôn Chánh Khoan Đông huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định	7.15	Khá	CB

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ Sư phạm Địa lý (C14DL02)

Ngành: Sư phạm Địa lý

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 38 sinh viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	11	28.95
Trung Bình Khá	27	71.05
Trung Bình	0	0

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Sư phạm tiếng Anh (C14SA01)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402310001	Đào Thiện Thiên Ân	20/03/1990	Nữ	Thuận An, Bình Dương	8.05	Giỏi	CB
2	1411402310004	Huỳnh Ngọc Linh Đan	29/04/1993	Nữ	Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	7.78	Khá	CB
3	1411402310007	Nguyễn Trường An	27/04/1996	Nữ	Trạm y tế xã Định Hoà	7.13	Khá	CB
4	1411402310009	Lê Thị Bích	09/07/1995	Nữ	Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	6.53	Trung Bình Khá	CB
5	1411402310011	Vương Kim Cúc	25/02/1994	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.56	Khá	CB
6	1411402310012	Trần Mỹ Duyên	17/10/1996	Nữ	Bến Tre	6.67	Trung Bình Khá	
7	1411402310015	Nguyễn Thị Duyên Hạnh	28/07/1992	Nữ	Huyện Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu	7.59	Khá	CB
8	1411402310019	Từ Thích Nữ Huệ	17/01/1995	Nữ	Tân Uyên, Sông Bé	7.57	Khá	CB
9	1411402310020	Nguyễn Thị Lệ Huyền	14/04/1995	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.44	Trung Bình Khá	CB
10	1411402310021	Nguyễn Thị Mỹ Lan	18/02/1992	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.67	Khá	CB
11	1411402310022	Nguyễn Thị Bích Liên	22/10/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.06	Khá	CB
12	1411402310058	Đặng Nguyễn Nhất Linh	04/12/1996	Nữ	Bình Dương	6.79	Trung Bình Khá	CB
13	1411402310062	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/02/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
14	1411402310063	Trịnh Thị Ngọc Ánh	10/09/1996	Nữ	Hà Trung, Thanh Hóa	7.58	Khá	CB
15	1411402310075	Vũ Thanh Hồng	22/09/1996	Nữ	Cần Thơ	7.26	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Sư phạm tiếng Anh (C14SA01)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 15 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	6.67
Khá	9	60
Trung Bình Khá	5	33.33
Trung Bình	0	0





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Sư phạm tiếng Anh (C14SA02)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402310028	Nguyễn Trần Hải Nam	22/11/1995	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
2	1411402310032	Ngô Thị Phúc	02/08/1996	Nữ	Bến Cát, Sông Bé	7.26	Khá	CB
3	1411402310034	Nguyễn Tấn Tài	23/01/1994	Nam	Đồng Nai	7.41	Khá	
4	1411402310035	Võ Nhật Tài	18/10/1993	Nam	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.61	Trung Bình Khá	CB
5	1411402310038	Nguyễn Thị Thu Thảo	02/09/1996	Nữ	Trạm Y Tế Xã Định Hòa TDM-BD	6.67	Trung Bình Khá	CB
6	1411402310039	Nguyễn Trần Lan Thảo	26/08/1987	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.96	Khá	CB
7	1411402310042	Đặng Ngọc Anh Thoa	02/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	CB
8	1411402310044	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	02/06/1995	Nữ	Thành phố Cà Mau, Cà Mau	6.56	Trung Bình Khá	CB
9	1411402310057	Nguyễn Hoàng Thanh	11/10/1996	Nam	Tây Ninh	7.18	Khá	CB
10	1411402310061	Nguyễn Hồng Thái	20/02/1996	Nam	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	7.00	Khá	CB
11	1411402310069	Phùng Thị Thu	20/09/1996	Nữ	Nam Hà	7.10	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 11 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	6	54.55
Trung Bình Khá	5	45.45
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Sư phạm tiếng Anh (C14SA03)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402310045	Lê Thị Huyền Trang	01/09/1994	Nữ	Bình Dương	7.53	Khá	CB
2	1411402310047	Nguyễn Thị Thu Trang	20/06/1995	Nữ	Quỳnh Phụ, Thái Bình	6.93	Trung Bình Khá	CB
3	1411402310049	Phùng Thị Kim Tuyết	30/11/1995	Nữ	Sông Bé	6.19	Trung Bình Khá	CB
4	1411402310052	Nguyễn Thị Minh Uyên	16/08/1991	Nữ	Trung tâm chăm sóc sức khỏe Bà mẹ và trẻ em TpHcm	7.28	Khá	CB
5	1411402310054	Trần Mỹ Ý	17/01/1994	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.18	Khá	
6	1411402310055	Nguyễn Thị Thanh Yên	27/06/1987	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	8.04	Giỏi	CB
7	1411402310102	Lê Thị Thuỳ Dung	26/11/1996	Nữ	Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	7.23	Khá	CB
8	1411402310125	Ngô Thị Kiều Diễm	07/03/1996	Nữ	Quế Sơn - Quảng Nam	7.11	Khá	CB
9	1411402310127	Phạm Thị Xuân Giang	30/04/1995	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	6.83	Trung Bình Khá	
10	1411402310128	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26/08/1996	Nữ	xã Yên Mỹ huyện Nông Công tỉnh Thanh Hóa	6.98	Trung Bình Khá	CB
11	1411402310131	Đào Thị Ngọc Diên	28/05/1996	Nữ	Thôn Mỹ Long, Xã Bình Minh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	7.08	Khá	CB
12	1411402310133	Trương Thị Kim Chi	05/08/1996	Nữ	xã Trí Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	6.80	Trung Bình Khá	CB
13	1411402310141	Đỗ Thị Mỹ Duyên	02/05/1995	Nữ	Tây Sơn-Bình Định	6.95	Trung Bình Khá	CB
14	1411402310146	Lê Thị Thúy Hà	06/11/1995	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	7.63	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ Sư phạm tiếng Anh (C14SA03)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 14 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	7.14
Khá	7	50
Trung Bình Khá	6	42.86
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số **720** ngày **06** tháng **6** năm **2017**)

Lớp: CĐ Sư phạm tiếng Anh (C14SA04)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402310085	Dương Minh Nguyệt	01/04/1996	Nữ	Sông Bé	6.93	Trung Bình Khá	CB
2	1411402310108	Hoặc Cảnh Kỳ	27/10/1996	Nam	Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh	6.76	Trung Bình Khá	CB
3	1411402310112	Lê Nguyễn Thị Hồng Nhi	29/06/1991	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	7.42	Khá	CB
4	1411402310114	Trần Thị Hoàng Oanh	20/03/1996	Nữ	Xã Hội Nghĩa, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	7.34	Khá	CB
5	1411402310119	Trần Thị Mỹ Hằng	08/08/1995	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.24	Khá	CB
6	1411402310122	Lê Thị Thanh Nhã	09/12/1992	Nữ	Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	7.56	Khá	CB
7	1411402310124	Nguyễn Thị Tuyết Lan	01/06/1996	Nữ	Sông Bé	6.90	Trung Bình Khá	CB
8	1411402310132	Trương Thị Mỹ Hạnh	10/02/1996	Nữ	Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	7.47	Khá	CB
9	1411402310139	Nguyễn Phạm Lệ Thu	10/09/1995	Nữ	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	6.95	Trung Bình Khá	
10	1411402310140	Lương Thị Thu Mai	05/06/1996	Nữ	Huyện Krông Ana, Đắk Lắk	6.83	Trung Bình Khá	CB
11	1411402310142	Nguyễn Thị Liên	10/11/1995	Nữ	Huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	6.70	Trung Bình Khá	CB
12	1411402310144	Trần Thị Hồng	08/06/1996	Nữ	Huyện Bình Lục, Hà Nam	6.89	Trung Bình Khá	CB
13	1411402310145	Trần Thị Kim Oanh	13/09/1995	Nữ	Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk	6.88	Trung Bình Khá	CB
14	1411402310152	Phan Thị Mỹ Hương	02/01/1996	Nữ	Huyện Đa Tịch, Lâm Đồng	7.11	Khá	CB
15	1411402310153	Vũ Hoàng Mi	08/04/1995	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.07	Khá	CB
16	1411402310155	Phan Thị Diệp Lợi	02/02/1995	Nữ	thôn chánh mẫn xã cát nhơn Huyện Phù Cát, Bình Định	7.19	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ Sư phạm tiếng Anh (C14SA04)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 16 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	8	50
Trung Bình Khá	8	50
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Sư phạm tiếng Anh (C14SA05)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1411402310078	Hồ Thị Thanh	28/10/1996	Nữ	Bình Phước	6.91	Trung Bình Khá	CB
2	1411402310081	Thân Thị Cẩm Thúy	21/12/1995	Nữ	Thị xã Dĩ An, Bình Dương	7.45	Khá	CB
3	1411402310086	Nguyễn Trần Thủy Tiên	15/04/1994	Nữ	Huyện Phú Quốc, Kiên Giang	7.07	Khá	CB
4	1411402310087	Lê Châu Sang	01/06/1996	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.88	Trung Bình Khá	CB
5	1411402310088	Phan Bích Trâm	04/12/1996	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.76	Trung Bình Khá	CB
6	1411402310089	Nguyễn Thị Anh Trúc	01/10/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	8.05	Giỏi	CB
7	1411402310090	Huỳnh Dương Tường Vy	24/05/1996	Nữ	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	7.33	Khá	
8	1411402310094	Hồ Phi Vũ	10/06/2016	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.20	Khá	CB
9	1411402310097	Võ Thu Thủy	09/06/1995	Nữ	tỉnh Sông Bé	6.90	Trung Bình Khá	CB
10	1411402310098	Lê Văn Phước	28/08/1996	Nam	Huyện Mộc Hoá, Long An	7.53	Khá	CB
11	1411402310099	Nguyễn Thị Thanh Thúy	21/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	CB
12	1411402310103	Trần Phạm Kim Thanh	13/02/1996	Nữ	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	7.44	Khá	CB
13	1411402310117	Lê Thị Tuyên	27/09/1996	Nữ	h. Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	6.93	Trung Bình Khá	CB
14	1411402310130	Bùi Thị Đoan Trinh	20/05/1996	Nữ	xã eakarmut ,huyện eakar ,tỉnh daklak	7.09	Khá	CB
15	1411402310137	Tổng Thị Trúc Phượng	10/08/1996	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	7.07	Khá	CB
16	1411402310148	Nguyễn Thị Phượng	16/04/1996	Nữ	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	7.16	Khá	CB
17	1411402310150	Đặng Viết Thân	25/05/1996	Nam	Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk	7.44	Khá	CB
18	1411402310161	Phan Thị Thảo	19/07/1996	Nữ	Huyện Hải Lăng, Quảng Trị	7.48	Khá	CB
19	1411402310162	Dương Thị Tú Uyên	28/07/1996	Nữ	Huyện Tân Linh, Bình Thuận	7.62	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CD Sư phạm tiếng Anh (C14SA05)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 19 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	5.26
Khá	13	68.42
Trung Bình Khá	5	26.32
Trung Bình	0	0





Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ kế toán (C14KT01)

Ngành: Kế toán

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1413403010009	Nguyễn Ngọc Thảo	18/09/1994	Nữ	Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	7.12	Khá	
2	1413403010015	Lê Thị Tuyết Trinh	25/02/1995	Nữ	Huyện Bù Đốp, Bình Phước	6.29	Trung Bình Khá	
3	1413403010019	Trần Hà Minh Ngân	21/04/1996	Nữ	Thị xã Phú Cường tỉnh Sông Bé	6.73	Trung Bình Khá	
4	1413403010020	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	04/11/1996	Nữ	xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	7.32	Khá	
5	1413403010022	Lê Lam Linh	13/01/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.13	Khá	
6	1413403010029	Nguyễn Thị Bích Nhu	11/08/1996	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.31	Khá	CB
7	1413403010031	Nguyễn Thị Trà Mí	16/11/1996	Nữ	Huyện Anh Sơn, Nghệ An	6.64	Trung Bình Khá	CB
8	1413403010033	Lý Cẩm Hồng	18/04/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.34	Trung Bình Khá	CB
9	1413403010034	Trần Thị Tuyết Trinh	16/01/1996	Nữ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sông Bé	7.81	Khá	CB
10	1413403010038	Nguyễn Thị Hoài Thương	01/10/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.73	Trung Bình Khá	CB
11	1413403010044	Trần Thị Thanh Tuyền	10/04/1990	Nữ	Bến Tre	7.00	Khá	CB
12	1413403010049	Trần Thị Thu Hằng	12/01/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.64	Trung Bình Khá	CB
13	1413403010055	Lê Quỳnh Chi	13/05/1996	Nữ	Huyện Đắk Mil, Đắk Nông	7.36	Khá	CB
14	1413403010056	Nguyễn Thị Hồng Thu	12/02/1996	Nữ	Huyện Hớn Quản, Bình Phước	6.38	Trung Bình Khá	CB
15	1413403010060	Huỳnh Thúy Vi	04/10/1996	Nữ	Huyện Bàu Bàng, Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
16	1413403010071	Nguyễn Ngọc Xuân	05/03/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
17	1413403010073	Võ Thị Thanh Nga	20/02/1996	Nữ	Huyện Bàu Bàng, Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
18	1413403010084	Phan Thị Thanh Hằng	02/08/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	
19	1413403010088	Nguyễn Thị Thanh Nhân	15/10/1996	Nữ	Huyện Đồng Phú, Bình Phước	6.43	Trung Bình Khá	CB
20	1413403010090	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/02/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
21	1413403010101	Đỗ Thị Thúy An	01/08/1995	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.07	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ kế toán (C14KT01)

Ngành: Kế toán

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 21 sinh viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	8	38.1
Trung Bình Khá	13	61.9
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ kế toán (C14KT02)

Ngành: Kế toán

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1413403010103	Hồ Lê Như Thủy	10/02/1996	Nữ	Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	6.73	Trung Bình Khá	
2	1413403010104	Nguyễn Thị Bích Trâm	11/09/1995	Nữ	ĐỒNG NAI	7.49	Khá	
3	1413403010108	Biện Thị Nho	27/12/1995	Nữ	SÔNG BÉ	6.88	Trung Bình Khá	
4	1413403010109	Nguyễn Thị Thảo	06/07/1996	Nữ	HẢI PHÒNG	7.39	Khá	
5	1413403010114	Ngô Thị Thủy Tiên	06/11/1995	Nữ	ĐẮK MIL, ĐẮK LẮK	7.61	Khá	CB
6	1413403010116	Hồ Thị Quỳnh Như	31/12/1996	Nữ	Bình Dương	6.46	Trung Bình Khá	CB
7	1413403010118	Vũ Thanh Thanh	25/05/1996	Nữ	Huyện Bình Long, Bình Phước	7.55	Khá	
8	1413403010120	Nguyễn Thị Thảo Trinh	02/08/1994	Nữ	Thị trấn Lagi, Hàm Tân, Bình Thuận	7.39	Khá	CB
9	1413403010133	Lê Trúc Phương	11/11/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
10	1413403010137	Phạm Thị Mai Phương	01/12/1996	Nữ	HỒ CHÍ MINH	7.39	Khá	CB
11	1413403010140	Nguyễn Thị Ngọc Thu	06/01/1996	Nữ	Trạm y tế xã Định Hoà	7.38	Khá	CB
12	1413403010141	Nguyễn Thị Minh Hiền	15/02/1996	Nữ	HẢI DƯƠNG	6.63	Trung Bình Khá	
13	1413403010143	Đinh Thị Tuyết Linh	27/06/1996	Nữ	SÔNG BÉ	7.05	Khá	
14	1413403010151	Huỳnh Thị Việt Tâm	21/08/1996	Nữ	Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	6.86	Trung Bình Khá	CB
15	1413403010152	Ngô Thị Tuyết Ngân	15/02/1996	Nữ	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Uyên	7.11	Khá	
16	1413403010157	Nguyễn Quốc Thanh Vy	11/11/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.70	Trung Bình Khá	CB
17	1413403010162	Phan Thị Quỳnh Như	10/08/1996	Nữ	KRÔNG ANA, ĐẮK LẮK	6.79	Trung Bình Khá	CB
18	1413403010164	Lê Thị Phương Thảo	04/02/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.47	Khá	CB
19	1413403010166	Trần Thị Phương Dung	10/05/1995	Nữ	Huyện Krông Năng, Đắk Lắk	6.86	Trung Bình Khá	CB
20	1413403010172	Nguyễn Hoài Nhi	09/09/1996	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	CB
21	1413403010178	Bùi Thị Thanh Huệ	29/09/1996	Nữ	Huyện Krông Ana, Đắk Lắk	7.04	Khá	CB
22	1413403010179	Nguyễn Thị Nhân	12/04/1996	Nữ	Huyện Cư Mgar, Đắk Lắk	7.51	Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: CĐ kế toán (C14KT02)

Ngành: Kế toán

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1413403010181	Dương Thị Kim Nhân	02/07/1995	Nữ	Huyện Tuy Phong, Bình Thuận	8.00	Giỏi	CB
24	1413403010184	Trần Thị Kim Quyên	14/05/1996	Nữ	NINH THUẬN	6.96	Trung Bình Khá	CB
25	1413403010187	Nguyễn Thị Xuân Lan	15/03/1995	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.22	Khá	CB
26	1413403010189	Phan Thị Thúy Hằng	16/12/1996	Nữ	PHÚ THỌ	6.37	Trung Bình Khá	
27	1413403010191	Đoàn Thị Thanh Thảo	19/03/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.80	Trung Bình Khá	CB
28	1413403010192	Nguyễn Thị Sương	00/01/96	Nữ	Huyện Hớn Quản, Bình Phước	6.94	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.57
Khá	13	46.43
Trung Bình Khá	14	50
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Điện tử công nghiệp (C14DTCN)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1415103010017	Nguyễn Ngọc Tùng	26/12/1996	Nam	Huyện Thái Thụy, Thái Bình	6.80	Trung Bình Khá	CB
2	1415103010067	Nguyễn Minh Hậu	16/01/1996	Nam	Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh	7.07	Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	1	50
Trung Bình Khá	1	50
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Điện tử tự động (C14DTTD)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1415103010026	Trần Nguyên Bảo	02/12/1995	Nam	Sông Bé	7.22	Khá	CB
2	1415103010027	Lê Quang Huy	13/11/1995	Nam	Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	1	50
Trung Bình Khá	1	50
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Công tác Xã hội (C14XH01)

Ngành: CĐ Công tác xã hội

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1417601010001	Bùi Thị Thảo Lý	24/01/1995	Nữ	An Nhơn, Bình Định	7.02	Khá	
2	1417601010006	Huỳnh Thị Thủy	08/07/1995	Nữ	thanh hóa	6.95	Trung Bình Khá	CB
3	1417601010007	Huỳnh Hiếu Hạnh	31/01/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
4	1417601010008	Nguyễn Minh Tú	02/11/1995	Nam	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	
5	1417601010009	Lư Ngọc Cẩm	00/00/95	Nữ	Bình Dương	7.15	Khá	
6	1417601010012	Huỳnh Thị Thu Hằng	02/12/1994	Nữ	Bệnh viện Thuận An	7.44	Khá	
7	1417601010013	Trần Thị Thảo Nam	16/06/1995	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.48	Khá	
8	1417601010019	Vũ Thị Thảo Nguyên	04/04/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.61	Khá	CB
9	1417601010020	Lê Thị Thanh Nhân	01/01/1996	Nữ	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.28	Khá	CB
10	1417601010026	Lưu Trần Thảo Uyên	01/05/1996	Nữ	Trung tâm y tế Tân Uyên	7.25	Khá	
11	1417601010030	Nguyễn Hữu Bằng	06/01/1996	Nam	Trung tâm Bảo Vệ Bà Mẹ Trẻ Em Sông Bé	7.26	Khá	
12	1417601010034	Nguyễn Nhứt Thành	19/02/1992	Nam	Trạm xá xã Định Hòa	7.39	Khá	CB
13	1417601010035	Phan Thị Hương	23/06/1996	Nữ	Huyện Bình Long, Bình Phước	6.80	Trung Bình Khá	
14	1417601010048	Võ Thị Minh Trang	03/05/1995	Nữ	Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận	6.95	Trung Bình Khá	
15	1417601010052	Huỳnh Ngọc Duyên	08/09/1993	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
16	1417601010054	Nguyễn Thái Thanh	17/10/1996	Nữ	Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	CB
17	1417601010056	Dương Thị Thu	14/06/1996	Nữ	Hồng lộc - Can lộc - Hà Tĩnh	7.27	Khá	
18	1417601010057	Nguyễn Thị Duyên	02/06/1996	Nữ	Huyện Giao Thủy, Nam Định	6.99	Trung Bình Khá	CB
19	1417601010059	Trương Thị Xinh	25/12/1996	Nữ	Thành phố Thanh Hoá, Thanh Hoá	6.70	Trung Bình Khá	CB
20	1417601010067	Võ Thị Hoà Thuận	22/04/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.28	Khá	
21	1417601010069	Nguyễn Huỳnh Quỳnh	14/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.70	Trung Bình Khá	CB

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 720 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Công tác Xã hội (C14XH01)

Ngành: CD Công tác xã hội

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2014-2017

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1417601010073	Đỗ Thị Hồng Nga	11/06/1995	Nữ	Huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	6.66	Trung Bình Khá	CB
23	1417601010079	Nguyễn Thị Kiều	29/06/1996	Nữ	Huyện Phù Cát, Bình Định	7.15	Khá	
24	1417601010106	Lê Đài Trang	10/07/1994	Nữ	Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	7.18	Khá	

Niêm yết danh sách có 24 sinh viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	13	54.17
Trung Bình Khá	11	45.83
Trung Bình	0	0